

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu.

1.1. Tên dự án: Bệnh viện hữu Nghị Lào - Việt Nam tỉnh Hòa Phăn.

1.2. Quy mô, cấp, Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III;

1.3. Tên chủ đầu tư: Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa

1.5. Địa điểm xây dựng: Bản Me Suk, huyện Sầm Nưa, tỉnh Hòa Phăn.

1.6. Tổng mức đầu tư dự án: 518.466.000.000 VND (Bằng chữ: Năm trăm mười tám tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu Việt Nam Đồng);

- 1.7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng công trình:

Quy mô bệnh viện: 200 giường bệnh.

- Nội dung dự án, bao gồm 3 hợp phần:

+ Hợp phần 1: Đầu tư xây dựng công trình

+ Hợp phần 2: Đầu tư trang thiết bị làm việc, thiết bị y tế.

+ Hợp phần 3: Nâng cao năng lực và đào tạo, chuyển giao công nghệ.

- Địa điểm: Tại khu đất Bệnh viện đa khoa tỉnh đang sử dụng: Bản Me Suk, huyện Sầm Nưa, tỉnh Hòa Phăn.

- Thành phố Sầm Nưa là thủ phủ của Tỉnh Hòa Phăn. Bệnh viện Sầm Nưa là bệnh viện duy nhất của Tỉnh. Trước đây, để đến được bệnh viện, người dân từ các bản vùng sâu, vùng xa phải di chuyển hàng chục cây số đường đèo núi. Với điều kiện đường xá khó khăn như những năm trước, việc di chuyển tốn cả ngày đường. Nhiều ca bệnh nặng, người dân ở bản sâu nhiều khi chịu bó tay chờ chết tại nhà chứ không có điều kiện để đưa đến bệnh viện chữa bệnh. Cũng có địa phương, việc đưa người bệnh sang Sơn La, Thanh Hóa hoặc Nghệ An chữa bệnh thì đường xá thuận tiện hơn.

- Ngày nay, cùng với việc nâng cấp của hệ thống đường quốc lộ và các đường liên huyện, người dân sẽ có thể tiếp cận bệnh viện Sầm Nưa nhanh hơn, nhiều hơn.

- Bệnh viện Sầm Nưa hiện có bao gồm 2 khu chính:

- Khu bệnh viện ADB là khu nhà mái ngói một tầng được xây dựng bằng nguồn vốn viện trợ của Ngân Hàng Phát Triển Châu Á. Được xây dựng năm từ năm 2007.

- Khu khoa Nhi do chính phủ Việt Nam tài trợ; Quy mô xây dựng 2 tầng, diện tích sàn khoảng 1500m²; Xây dựng năm 2012.

- Bệnh viện hiện nay có quy mô 75 giường, không đủ đáp ứng cho nhu cầu phát triển của Tỉnh Hòa Phăn trong giai đoạn tới. Do vậy việc đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện Sầm Nưa là rất cấp thiết.

- Do đặc thù của dự án làm tại vùng xa xôi, nghèo khó của nước Lào, cần có phương pháp tiếp cận công việc một cách khoa học và mang tính thực tiễn cao.

1.1. Quy mô dự án

- Dự kiến trên cơ sở bệnh viện hiện có, xây dựng mới, kết hợp cải tạo một phần diện tích hiện có thành bệnh viện quy mô 200 giường với nội dung cơ bản như sau:

	Chức năng	Số giường (Tổng = 200 giường)
A	KHOA KHÁM BỆNH VÀ ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ	10
A.1	KHỐI TIẾP ĐÓN	10
A.2	KHỐI KHÁM & ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ	
A.3	BỘ PHẬN NGHIỆP VỤ	
A.4	BỘ PHẬN TIẾP NHẬN	
A.5	BỘ PHẬN HÀNH CHÍNH	
B	KHU ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ	190
B.1	KHOA NỘI	40
B.2	KHOA NGOẠI TỔNG QUÁT	40
B.3	KHOA PHU SẢN	20
B.4	KHOA NHI	20
B.5	KHOA MẮT - TMH - RHM	15
B.6	KHOA TRUYỀN NHIỄM	15
B.7	KHOA CẤP CỨU - HỒI SỨC - CHỐNG ĐỘC	25
B.8	KHOA VẬT LÝ TRỊ LIỆU PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	15
B.9	CÁC PHÒNG PHỤC VỤ SINH HOẠT CỦA BỆNH NHÂN	
C	KHU KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ	
C.1	ĐƠN VỊ PHẪU THUẬT	
C.2	KHOA CHUẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	
C.3	KHOA XÉT NGHIỆM	
C.4	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH	
C.5	KHOA DƯỢC	
C.6	KHOA DINH DƯỠNG	

C.7	KHOA QUẢN LÝ NHIỆM KHUẢN	
D	KHU HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ	
E	KHU HẬU CẦN KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP	

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về: Quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; Quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành; Kiểm toán Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành, và các văn bản hướng dẫn quyết toán đầu tư của Nhà nước ban hành, bao gồm các nội dung sau:

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý của quá trình đầu tư;
- Kiểm tra nguồn vốn đầu tư thực hiện;
- Kiểm tra chi phí đầu tư;
- Kiểm tra chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản bàn giao;
- Kiểm tra xác định giá trị tài sản bàn giao cho đơn vị sử dụng;
- Kiểm tra xác định tình hình công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng sau khi quyết toán;
- Xem xét việc chấp hành của chủ đầu tư cùng các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có);
- Kiến nghị về giá trị quyết toán và xử lý các vấn đề có liên quan

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

2.1. Các yêu cầu đối với công tác kiểm toán:

- Quy định chung: Dịch vụ kiểm toán được thực hiện theo đúng các nguyên tắc và các chuẩn mực kế toán, kiểm toán hiện hành tại Việt Nam, phù hợp với các văn bản pháp quy của nhà nước ban hành trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, theo tình hình thực tế của chủ đầu tư và theo những thỏa thuận được thống nhất bằng văn bản trong quá trình thực hiện và các văn bản pháp quy khác của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực kiểm toán. Kết quả công việc của nhà thầu đảm bảo khách quan, thực tế, và tuyệt đối bí mật.

- Nguyên tắc thực hiện:

+ Đảm bảo nguyên tắc hoạt động kiểm toán độc lập, khách quan.

+ Công tác kiểm toán phải có quy trình chặt chẽ, tiến hành kiểm tra lại từng bước theo giai đoạn thực hiện dự án đầu tư.

+ Sử dụng một đội ngũ các kiểm toán viên và các chuyên gia có trình độ cao được đào tạo chính quy và có kinh nghiệm trong việc kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng nhằm cung cấp cho Chủ đầu tư một dịch vụ hoàn hảo nhất, có độ tin cậy cao.

+ Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ đầu tư và đơn vị sử dụng kết quả kiểm toán về hoạt động nghề nghiệp và kết quả kiểm toán; có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư giải trình trước các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu về số liệu trình bày trên Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

+ Tuân thủ đạo đức nghề kiểm toán.

+ Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ, lợi ích và tính trung thực, đúng pháp luật, khách quan của hoạt động kiểm toán.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể:

Thực hiện công việc Kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam; Các quy định về Quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; Quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành để đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành không còn chứa đựng sai sót trọng yếu. Nội dung kiểm tra chủ yếu gồm:

2.2.1. Kiểm toán hồ sơ pháp lý của dự án.

Căn cứ Báo cáo quyết toán và các văn bản pháp lý liên quan của dự án, thực hiện đối chiếu danh mục, trình tự thực hiện các văn bản pháp lý với các quy định của pháp luật để xác định:

- Trình tự lập và duyệt văn bản, thẩm quyền phê duyệt văn bản.
- Việc chấp hành trình tự đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng.
- Việc chấp hành trình tự lựa chọn nhà thầu của gói thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
- Việc thương thảo và ký kết các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu tư vấn, xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị... so với các quy định của pháp luật về hợp đồng và thẩm quyền quyết định trúng thầu; hình thức giá hợp đồng phải tuân thủ đúng quyết định trúng thầu của cấp có thẩm quyền và là cơ sở cho việc Kiểm toán quyết toán theo hợp đồng.

2.2.2. Kiểm toán nguồn vốn đầu tư của dự án:

Căn cứ tổng mức đầu tư được duyệt và chi phí quyết toán công trình, hạng mục hoàn thành, thực hiện kiểm toán lần lượt theo cơ cấu chi phí ghi trong tổng mức đầu tư: - Chi phí xây dựng công trình;

- Chi phí thiết bị;

- Chi phí quản lý dự án;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng;
- Chi phí khác.

2.2.3. Kiểm toán chi phí đầu tư:

a) Kiểm toán chi phí xây dựng công trình:

Kiểm toán tính tuân thủ các quy định về hợp đồng xây dựng và quyết định trúng thầu của cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong đó, lưu ý đến hình thức giá hợp đồng ghi trong từng hợp đồng làm cơ sở cho việc kiểm toán quyết toán theo hợp đồng.

- Kiểm toán đối với gói thầu do chủ đầu tư tự thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Kiểm toán đối với gói thầu hợp đồng theo hình thức “giá hợp đồng trọn gói” (không phân biệt hình thức lựa chọn nhà thầu);
- Kiểm toán đối với gói thầu hợp đồng theo hình thức “giá hợp đồng theo đơn giá cố định” (không phân biệt hình thức lựa chọn nhà thầu);
- Kiểm toán các trường hợp phát sinh.

b) Kiểm toán chi phí thiết bị:

Kiểm toán tính tuân thủ các quy định về hợp đồng và quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó, lưu ý đến hình thức giá trị hợp đồng ghi trong từng hợp đồng của các gói thầu cung cấp và lắp đặt thiết bị làm cơ sở cho việc kiểm toán quyết toán theo hợp đồng.

- Kiểm toán đối với gói thầu do chủ đầu tư tự thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Kiểm toán đối với gói thầu hợp đồng theo hình thức “giá hợp đồng trọn gói” (không phân biệt hình thức lựa chọn nhà thầu);
- Kiểm toán đối với gói thầu hợp đồng theo hình thức “giá trị hợp đồng theo đơn giá cố định” (không phân biệt hình thức lựa chọn nhà thầu);
- Kiểm toán các trường hợp phát sinh.

c) Kiểm toán chi phí quản lý dự án;

d) Kiểm toán chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình và các chi phí khác.

2.2.4. Kiểm toán chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản (nếu có):

a) Kiểm toán các chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng được phép không tính vào giá trị tài sản theo các nội dung như:

- Xác định đúng theo các nguyên tắc, thủ tục quy định của Nhà nước về chi phí thiệt hại;

- Giá trị thiệt hại theo Biên bản xác định phải được chủ đầu tư, đơn vị nhận thầu, cơ quan tư vấn giám sát kiểm tra, xác nhận và kiến nghị xử lý.

b) Kiểm toán chi phí thiệt hại được cấp có thẩm quyền quyết định hủy bỏ, cho phép không tính vào giá trị tài sản.

c) Nhận xét, đánh giá việc chấp hành các nguyên tắc, thủ tục quy định của Nhà nước về giải quyết thiệt hại; thẩm quyền của người cho phép hủy bỏ.

2.2.5. Kiểm toán xác định giá trị tài sản.

a) Căn cứ kết quả kiểm toán chi phí đầu tư của dự án, xác định giá trị tài sản công trình hình thành sau đầu tư.

b) Tính phân bổ chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn và chi phí khác cho các hạng mục công trình.

c) Kiểm toán việc quy đổi vốn đầu tư hàng năm về mặt bằng giá tại thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình cho đơn vị sử dụng.

d) Xác định chi phí đầu tư hình thành tài sản, bao gồm:

- Chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định;
- Chi phí đầu tư hình thành tài sản lưu động.

e) Xác định giá trị, danh mục tài sản bàn giao cho các đối tượng quản lý đơn vị quản lý, sử dụng.

2.2.6. Kiểm toán xác định công nợ, vật tư thiết bị tồn đọng:

a) Kiểm toán xác định công nợ.

b) Kiểm tra, xác định giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng.

c) Kiểm tra giá trị tài sản của Ban quản lý dự án.

2.2.7. Xem xét việc thực hiện kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra.

Đối với dự án đã được các cơ quan thanh tra, kiểm tra của Nhà nước thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và có kết luận, đơn vị kiểm toán sẽ xem xét các nội dung sau:

- Xem xét việc thực hiện các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra;
- Xem xét các kiến nghị của chủ đầu tư, ban quản lý dự án về các vấn đề được các cơ quan thanh tra, kiểm tra kết luận;
- Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề tồn tại.

2.2.8. Xem xét, trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư.

Căn cứ vào hồ sơ báo cáo quyết toán và kết quả thẩm tra, xem xét, trình cấp có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị của chủ đầu tư trong việc áp dụng chính sách, chế độ quản lý xây dựng; về nguồn vốn đầu tư của dự án về tài sản bàn giao cho các đơn vị quản lý sử dụng.

2.2.9. Trong quá trình kiểm toán hồ sơ báo cáo quyết toán, trường hợp cần thiết, đơn vị kiểm toán tổ chức kiểm tra thực tế tại hiện trường xây dựng công trình.

2.2.10. Chi tiết các nội dung kiểm toán phải tuân thủ quy định tại Nghị định 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ và các Thông tư, quy định về kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

2.2.11. Thảo luận với khách hàng về kết quả kiểm toán: Kết quả kiểm toán sẽ được đưa ra thảo luận với Ban lãnh đạo khách hàng cùng các bộ phận liên quan. Mục tiêu trung thực, khách quan và hoàn thiện tối đa luôn đặt ra đối với cuộc kiểm toán này.

- Đề xuất các ý kiến, các vấn đề quan trọng mà nhà thầu cho là cần thiết để thực hiện kiểm toán mà chưa được phê duyệt trong HSMT, đồng thời đề xuất phương án giải quyết vấn đề đó.

- Đưa ra ý kiến nhận xét độc lập, khách quan về sự trung thực và hợp lý của Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước theo từng giai đoạn thực hiện dự án, các chuẩn mực kiểm toán hiện hành.

- Lập Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định.

- Xử lý các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán (nếu có)

- Cùng Chủ đầu tư giải trình, bảo vệ số liệu đã kiểm toán trước cơ quan có thẩm quyền.

- Tiến độ thực hiện dịch vụ tư vấn: Theo đúng yêu cầu trong hồ sơ mời thầu.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư/ Bên mời thầu bàn giao tài liệu của dự án cho nhà thầu. Trong quá trình triển khai dự án, Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho nhà thầu hồ sơ theo các đợt thanh toán các gói thầu. Nhà thầu có trách nhiệm bố trí nhân sự theo đúng cam kết trong hồ sơ dự thầu và thực hiện tại trụ sở công an tỉnh Vĩnh Phúc và đảm bảo có Báo cáo kết quả thực hiện trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư. Nhà thầu có thể thay đổi nhân sự trong quá trình thực hiện nhưng phải đảm bảo về số lượng nhân sự thực hiện các đợt kiểm toán và nhân sự thay thế phải có bằng cấp tương đương hoặc cao hơn nhân sự đã dự thầu. Nếu vi phạm, chủ đầu tư sẽ đơn phương hủy hợp đồng, nhà thầu không nhận lại bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Các báo cáo phải nộp bao gồm: Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo: Báo cáo kiểm toán phải nộp theo tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư đưa ra khi hai bên thương thảo hợp đồng với số lượng là 05 bộ, trong trường hợp cần thiết phải đáp ứng các yêu cầu bổ sung số lượng của Chủ đầu tư. Ngay sau khi hợp đồng giữa hai

bên có hiệu lực, Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm lên danh mục khối lượng công việc thực hiện, Kế hoạch kiểm toán. chương trình kiểm toán và các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc. Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được thực hiện hàng tuần bằng hình thức văn bản. Bất cứ tại giai đoạn nào, khi chủ đầu tư cần thiết đều có thể kiểm tra về tiến độ thực hiện, mức độ hoàn thành công việc của Nhà thầu để giảm rủi ro cũng như có sự phối hợp cụ thể. Ngoài những báo cáo thường xuyên theo cam kết, Nhà thầu cũng không có quyền từ chối làm các báo cáo đột xuất khi Chủ đầu tư yêu cầu.

2. Thời gian thực hiện: Thời gian thực hiện gói thầu là 30 ngày. Trường hợp Nhà thầu phụ hoặc Nhà thầu chính gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết và báo cho Chủ đầu tư, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét việc chấp thuận gia hạn hợp đồng việc kéo dài thời gian thực hiện Hợp đồng; Trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng cũng không được phép làm tăng giá hợp đồng.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Theo yêu cầu tại Chương III, E-HSMT .

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Cử cán bộ hỗ trợ, phối hợp với Nhà thầu tư vấn trong việc thực hiện Hợp đồng.

Cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của nhà thầu tư vấn, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình. Thông báo những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến dự án như thay đổi chủ trương, quy mô đầu tư (nếu có) cho Nhà thầu. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.